

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 496/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-11-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
giữa chị Trần Thùy D và anh Bùi  
Ngọc M.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Quỳ
2. Bà Trần Thị Mai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Thủy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Anh Đức – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 353/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thùy D, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: số 43 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố N, tỉnh Nam Định;

- Bị đơn: Anh Bùi Ngọc M, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: số 43 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố N, tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa chị D có mặt; anh M vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện ngày 15-8-2023, bản tự khai ngày 06-10-2023, nguyên đơn là chị Trần Thùy D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Ngọc M được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lộc Vượng, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 30-01-2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung cả về vấn đề kinh tế nên luôn xảy ra cãi nhau. Do không tìm được biện pháp giải quyết mâu thuẫn nên hiện nay chị và hai con đã chuyển đi nơi khác sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh M có thuyết phục chị quay về đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Bùi Ngọc M.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Ngọc T, sinh ngày 17-02-2014 và Bùi Ngọc Bảo H, sinh ngày 12-01-2020. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trang còn anh M nuôi dưỡng cháu Hân. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Bùi Ngọc M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

3. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10-10-2023 cháu Bùi Ngọc T, sinh ngày 17-2-2014 trình bày quan điểm cháu muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

4. Tại đơn đề nghị ngày 06-10-2023 chính quyền địa phương nơi chị D và anh M cư trú xác nhận: Chị Trần Thùy D và anh Bùi Ngọc M đăng ký kết hôn tại UBND phường Lộc Vượng vào năm 2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống. Anh chị có 2 con chung là Bùi Ngọc T, sinh ngày 17-02-2014 và Bùi Ngọc Bảo H, sinh ngày 12-01-2020.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành

pháp luật của những người tham gia tố tụng: đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Trần Thùy D và anh Bùi Ngọc M. Về nuôi con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là Bùi Ngọc T, sinh ngày 17-02-2014 cho chị Trần Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Bùi Ngọc Bảo H, sinh ngày 12-01-2020 cho anh Bùi Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải nộp toàn bộ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Bùi Ngọc M đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thùy D và anh Bùi Ngọc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 30-01-2013 tại Ủy ban nhân dân phường Lộc Vượng, thành phố N, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống và cả vấn đề kinh tế. Từ những mâu thuẫn trên anh chị lại không có biện pháp giải quyết nên mâu thuẫn trở nên trầm trọng, vợ chồng sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau từ nhiều tháng nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh M không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị D vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Minh.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Trần Thùy D và anh Bùi Ngọc M.

2.2 Về nuôi con chung: Chị Trần Thùy D và anh Bùi Ngọc M có 02 con chung là Bùi Ngọc T, sinh ngày 17-02-2014 và Bùi Ngọc Bảo H, sinh ngày 12-01-2020.

Theo quy định tại Điều 71 của Luật hôn nhân và gia đình thì “Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên”. Mặc dù anh Bùi Ngọc M không có quan điểm về nuôi con chung tuy nhiên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các quy định của pháp luật về giao con chung để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con chung. Xét thấy, cháu Bùi Ngọc T có quan điểm muốn được ở với mẹ, chị D cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trang nên Hội đồng xét xử giao cho chị Trần Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu Bùi Ngọc T và giao cho anh Bùi Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu Bùi Ngọc Bảo H là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Trần Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thùy D là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Thùy D và anh Bùi Ngọc M.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Trần Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Bùi Ngọc T, sinh ngày 17-02-2014, giới tính: Nữ; Giao cho anh Bùi Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung là Bùi Ngọc Bảo H, sinh ngày 12-01-2020, giới tính Nữ. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Chị Trần Thùy D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000350 ngày 02 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Chị Trần Thùy D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Ngọc M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND P.Lộc Vượng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Thu Hiền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Thu Hiền**